

MÂU THUẦN, BẤT CẬP TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG

TS. Nguyễn Tuấn Trung*

Hệ thống pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công là nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hệ thống pháp luật vẫn còn tồn tại những mâu thuẫn, bất cập gây ra những tác động tiêu cực đến hiệu quả quản lý của nhà nước và môi trường đầu tư, kinh doanh. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích các khái niệm, nguyên nhân và tác động của những mâu thuẫn, bất cập trong hệ thống pháp luật; làm rõ vai trò của KTNN trong việc phát hiện và kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách; đồng thời, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để rút ra những bài học cho Việt Nam trong tiến trình xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch và hiệu quả.

• Từ khóa: kiểm toán nhà nước; mâu thuẫn, bất cập; kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam.

The Legal System on managing and using public finance, public assets is the foundation for the development of the national socio-economic development. In reality, the System still contains many conflicts and inconsistencies, resulting in adverse effects on the efficiency of state management as well as the investment and business environment. In this article, the authors focus on analyzing the definitions, causes and impacts of these flaws in the Legal System; affirming State Audit Office's role in identifying and proposing improvements for the policies; and reviewing international experiences to draw lessons for Vietnam in the progress of building a unified, transparent and effective Legal System.

• Key words: state audit office; conflicts and inconsistencies; international experience; lessons for Vietnam.

Ngày gửi bài: 27/5/2024

Ngày gửi phản biện: 03/6/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/7/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i295.06>

Đặt vấn đề

Tài chính công, tài sản công (TCC, TSC) là yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và quản lý xã hội, là nguồn lực chính cho việc duy trì, ổn định và phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. TCC, TSC có thể bao gồm nhiều nguồn khác nhau từ trong nước đến ngoài nước, từ ngân sách nhà nước đến xã hội hóa... do Nhà nước thống nhất quản lý, đồng thời phải được sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy

định pháp luật. Quy trình quản lý bao gồm việc lập kế hoạch, chấp hành, kiểm tra, giám sát, thanh quyết toán các nguồn lực tài chính công, cũng như việc hình thành, sử dụng và xử lý TSC sau sử dụng. Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản từ Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư, văn bản quản lý để quy định, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng TCC, TSC.

Cùng với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, hội nhập quốc tế, hệ thống pháp luật nước ta ngày càng được hoàn thiện cả về nội dung, quy trình và thủ tục. Đặc biệt, trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, hệ thống pháp luật, trong đó có lĩnh vực TCC, TSC đã từng bước được hoàn thiện (như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý tài sản công...), qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với lĩnh vực này. Mặc dù vậy, hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý TCC, TSC trong quá trình vận hành vẫn còn bộc lộ những khiếm khuyết, mâu thuẫn, bất cập phải tiếp tục hoàn thiện.

KTNN với chức năng đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng TCC, TSC bên cạnh việc phát hiện những vi phạm để kiến nghị xử lý theo quy định, còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện những vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp lý và kiến nghị Nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý TCC, TSC.

1. Những vấn đề chung về mâu thuẫn, bất cập trong hệ thống pháp luật

Hiện nay không có quy định về khái niệm “mâu thuẫn, bất cập của pháp luật” là như thế nào. Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, mâu thuẫn được hiểu là tình trạng xung đột, đối chọi, trái ngược hoặc phủ định lẫn

* Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Kiểm toán nhà nước

nhau về một mặt nào đó hoặc là tình trạng hai mặt đối lập phát triển theo chiều hướng trái ngược nhau bên trong một sự vật, hiện tượng, làm cho sự vật, hiện tượng đó biến đổi, phát triển. Mâu thuẫn cũng có thể hiểu là sự xung đột, bất hòa giữa các bên, các yếu tố với nhau.

Theo Từ điển Hán Việt của tác giả Nguyễn Quốc Hùng thì “bất cập” có nghĩa là không tới, không kịp, chưa đúng mức.

Trên thực tế, mâu thuẫn, bất cập của pháp luật có thể hiểu là hiện tượng xảy ra khi có sự không thống nhất hoặc mâu thuẫn giữa các quy phạm pháp luật trong một quốc gia, nội dung quy định, hướng dẫn chưa rõ ràng; còn có những lỗ hổng pháp luật (chưa theo kịp thực tiễn)... trong việc điều chỉnh một quan hệ pháp luật cụ thể. Hiện tượng này gặp trong bất kỳ lĩnh vực nào được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau.

Văn bản quy phạm pháp luật có vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, tạo lập trật tự pháp luật làm cơ sở cho sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy pháp luật Việt Nam còn nhiều nội dung chồng chéo, xảy ra trường hợp có nhiều văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề, lúc đó phải có sự cân nhắc phù hợp để tìm ra luật áp dụng. Mặc dù, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 đã quy định khá rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc mâu thuẫn, bất cập giữa các văn bản vẫn diễn ra và trong một số trường hợp các nguyên tắc xử lý trên không thể áp dụng được, gây khó khăn vướng mắc khi áp dụng, dẫn đến sự khiếu nại của người dân, sự không đồng tình của doanh nghiệp.

Đồng thời, thực tế cũng chỉ ra, những mâu thuẫn, chồng chéo không chỉ có trong quy định giữa các luật mà còn xuất hiện ở các văn bản dưới luật: Mâu thuẫn giữa nghị định với luật, giữa các nghị định với nhau, giữa thông tư với nghị định, giữa các thông tư với nhau... Một số dạng mâu thuẫn thường gặp: (i) văn bản quy phạm pháp luật “cấp dưới” hướng dẫn “vượt quá” văn bản quy phạm pháp luật cấp trên; (ii) giữa các văn bản quy phạm pháp luật có cùng hiệu lực pháp lý không đồng nhất khi quy định về một vấn đề... Vì thế việc rà soát, kiến nghị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các văn bản pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công là hết sức cần thiết.

2. Nguyên nhân của mâu thuẫn, bất cập

Thực trạng mâu thuẫn, bất cập trong hệ thống pháp luật Việt Nam xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn, bất cập cụ thể:

Thứ nhất, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Việt Nam rất đồ sộ, được ban hành bởi nhiều cấp có thẩm quyền, dẫn đến khó kiểm soát và khó tránh khỏi sự chồng chéo, cụ thể: (i) tại Báo cáo số 203/BC-BTP ngày 09/5/2024 của Bộ Tư pháp năm 2023 phát hiện và kiến nghị xử lý 482 văn bản/12.718 văn bản đã tiếp nhận có quy định trái pháp luật hoặc chứa QPPL không đúng hình thức; (ii) tại báo cáo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2023 phát hiện 20 điểm xung đột, chồng chéo lớn của pháp luật liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường; (iii) tại Báo cáo của Ban cán sự Đảng KTNN năm 2022 phát hiện sơ hở, bất cập 23 văn bản/79 văn bản cần được rà soát, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng TCC, TSC.

Thứ hai, chất lượng một số văn bản còn hạn chế, thiếu tính khả thi.

Thứ ba, các văn bản có “tuổi thọ” ngắn, thường xuyên thay đổi, phản ánh khả năng dự báo và kỹ thuật lập pháp chưa cao, tính ổn định thấp

Thứ tư, còn tình trạng ban hành văn bản sai về thẩm quyền, nội dung, hình thức và thủ tục.

Thứ năm, tính hệ thống của các văn bản pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đa dạng về hình thức, đồ sộ về số lượng, không được thường xuyên rà soát, hệ thống hoá khiến người dân khó tiếp cận, tìm hiểu và tuân thủ. Do có quá nhiều văn bản, được nhiều cấp ban hành nên mâu thuẫn và chồng chéo là khó tránh khỏi. Sự chồng chéo, bất cập và mâu thuẫn làm giảm tính thống nhất, minh bạch và làm cho pháp luật trở nên phức tạp, khó hiểu, khó áp dụng, kém hiệu lực. Với hệ thống pháp luật như vậy, việc hiểu để áp dụng và thực hiện pháp luật là việc khó khăn không chỉ đối với người dân, doanh nghiệp mà còn đối với cả các chuyên gia pháp lý.

Thứ sáu, tính toàn diện, đồng bộ của hệ thống pháp luật không cao: Tình trạng luật “khung”, luật “ông”, giao quá nhiều nội dung quan trọng cho các văn bản dưới luật quy định chi tiết vẫn còn phổ biến, dẫn đến việc luật có hiệu lực nhưng không thể thi hành ngay vì phải chờ đợi văn bản hướng dẫn vốn thường được ban hành chậm trễ.

Thứ bảy, tính công khai, minh bạch: Những sai phạm về hình thức văn bản vẫn xảy ra. Một số văn bản hành chính lưu hành trong nội bộ các cơ quan nhà nước nhưng lại chứa quy phạm pháp luật có hiệu lực

thi hành chung với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội, làm giảm tính minh bạch, công khai của hệ thống pháp luật. Chưa có sự phân định rõ phạm vi, ranh giới giữa việc giải thích luật, pháp lệnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội, việc ban hành văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các cơ quan. Việc nghiên cứu, tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà nước ta đã ký kết hoặc gia nhập chưa được coi trọng đúng mức; công tác nội luật hóa điều ước quốc tế chậm được tiến hành...

3. Tác động của mâu thuẫn, bất cập

Trong giai đoạn hiện nay, với đột phá chiến lược của Đảng là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật¹. Đặc biệt là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật hiện nay càng là yêu cầu và đòi hỏi cấp thiết. Những mâu thuẫn, bất cập sẽ có các tác động tiêu cực như: (i) gây lãng phí nguồn lực của nhà nước và xã hội trong việc xây dựng, duy trì một hệ thống pháp luật kém hiệu quả, đồng thời tạo ra rào cản lớn cho người dân và doanh nghiệp; (ii) tình trạng chồng chéo, xung đột giữa các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật đang gây nhiều khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong quá trình áp dụng pháp luật; (iii) sự thiếu nhất quán, rõ ràng của pháp luật khiến việc triển khai nhiều nhiệm vụ bị kéo dài, đình trệ, làm tăng chi phí, thời gian và rủi ro pháp lý; (iv) đối với các cơ quan công quyền, tình trạng này dẫn đến tâm lý sợ rủi ro, đùn đẩy trách nhiệm của cán bộ công chức những người không dám quyết, không dám làm khi pháp luật không quy định rõ ràng; (v) một hệ thống pháp luật còn nhiều vướng mắc sẽ làm giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư và cản trở quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

4. Vai trò của KTNN trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật còn nhiều bất cập, KTNN với vai trò là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, đã và đang đóng vai trò như một thiết chế quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật. KTNN không chỉ thực hiện chức năng kiểm toán việc quản lý, sử dụng TCC, TSC nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng các

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Công điện số 15/CTQH ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật.

nguồn lực này minh bạch, hiệu quả và đúng pháp luật mà còn đóng vai trò then chốt trong việc phát hiện và kiến nghị hoàn thiện các hệ thống quản lý pháp luật có liên quan đến lĩnh vực này.

Thông qua hoạt động, KTNN có một vị thế đặc biệt để “soi chiếu” các quy định pháp luật so với thực tiễn diễn ra tại các đơn vị, qua đó phát hiện và đánh giá tác động của những điểm mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản và những quy định không còn phù hợp hoặc thiếu tính khả thi. Đồng thời, KTNN cũng là cơ quan có khả năng nhận diện các “khoảng trống” pháp lý, những lĩnh vực mà pháp luật chưa điều chỉnh kịp thời, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, lãng phí. Dựa trên những phát hiện này, KTNN không những chỉ ra sai phạm mà còn chủ động đưa ra các kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc quản lý, sử dụng TCC, TSC. Các Báo cáo kiểm toán với những dữ liệu và phân tích khách quan từ thực tiễn đã trở thành nguồn thông tin đầu vào quan trọng, đáng tin cậy cho Quốc hội và Chính phủ tăng cường giám sát và phòng chống tham nhũng, đồng thời là cơ sở hoạch định và hoàn thiện chính sách, đảm bảo pháp luật thực sự đi vào cuộc sống và phục vụ hiệu quả cho sự phát triển của đất nước.

5. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật là một thách thức chung và việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế mang lại những bài học quý báu cho Việt Nam. Các quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển như Pháp, Đức, Anh, Singapore... đều có những cơ chế chặt chẽ để đảm bảo chất lượng các văn bản pháp luật. Mỗi quốc gia có cách thực hiện mô hình, quy trình lập pháp khác nhau nhưng một điểm chung nổi bật trong việc ban hành Luật tại các quốc gia này là quy trình lập pháp minh bạch và luôn có sự tham vấn sâu rộng, công khai và thực chất từ các bộ ngành, giới chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và công chúng. Quá trình xây dựng dự luật đều được tiến hành bài bản với nhiều vòng tham định, phản biện và lấy ý kiến rộng rãi trước khi ký và công bố; trước và sau khi Luật có hiệu lực các quốc gia đều thực hiện đánh giá tác động toàn diện cả về mặt pháp lý, kinh tế và xã hội, giúp phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ mâu thuẫn. Điều này giúp tăng tính khả thi của luật, giảm thiểu nguy cơ chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật, đồng thời nâng cao chất lượng kỹ thuật lập pháp. Hơn nữa, nhiều quốc gia duy trì các cơ quan chuyên trách để rà soát, giám sát, cải cách chất lượng và tính hợp hiến của pháp luật một cách thường xuyên để loại bỏ các quy định lỗi thời, chồng chéo, như Ủy ban Pháp luật (Law Commission) của Anh, các viện nghiên cứu lập pháp của Đức hay

Hội đồng Nhà nước (Conseil d'État) và Hội đồng Bảo hiến (Conseil Constitutionnel) của Pháp. Các quốc gia nêu trên đều có cơ chế định kỳ hoặc theo yêu cầu để rà soát các đạo luật đã ban hành, đặc biệt là khi xuất hiện mâu thuẫn với luật khác hoặc không phù hợp với thực tiễn, đề xuất hợp nhất, cải cách hoặc bãi bỏ các điều khoản lỗi thời, chồng chéo. Việc đánh giá pháp luật không chỉ được thực hiện sau khi ban hành mà còn kèm theo cơ chế phản hồi thực tiễn thông qua hệ thống tư pháp hoặc các tổ chức nghiên cứu độc lập. Ngoài ra, các nước phát triển đã và đang triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và giám sát pháp luật như nền tảng REACH (Singapore) để người dân tham gia góp ý trực tiếp vào dự thảo luật hay các phần mềm kiểm tra xung đột pháp lý giữa các văn bản (Đức và Canada).

Từ những kinh nghiệm này, Việt Nam có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản của Việt Nam.

Thứ nhất, cần thiết phải thiết lập một cơ chế rà soát pháp luật thường xuyên, chuyên nghiệp và độc lập để phát hiện các mâu thuẫn, bất cập; cần nhắc thiết lập một Hội đồng cải cách pháp luật trực thuộc Quốc hội hoặc Chính phủ hoặc giao chức năng này cho một Ủy ban của Quốc hội, có chức năng thường xuyên rà soát toàn bộ hệ thống pháp luật và đề xuất sửa đổi theo hướng đồng bộ và phù hợp thực tiễn.

Thứ hai, cần nâng cao chất lượng của quy trình lập pháp, đặc biệt là làm cho khâu tham vấn và phản biện xã hội trở nên thực chất hơn thay vì chỉ mang tính hình thức. Việt Nam cần quy định quy trình ban hành luật rõ ràng, công khai, minh bạch và nghiên cứu thể chế hóa quy định bắt buộc về tham vấn chính sách và tổ chức phản biện xã hội trong quá trình soạn thảo các đạo luật quan trọng, trong đó, cơ quan được giao ban hành luật nghiêm túc trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp hoặc có giải trình công khai minh bạch với ý kiến tham gia của bên ngoài.

Thứ ba, việc thực hiện đánh giá tác động chính sách cũng được xem là một yêu cầu bắt buộc và được tiến hành một cách nghiêm túc, khoa học, toàn diện trên bằng chứng và dữ liệu thực chứng, cả trước và sau khi luật được ban hành giúp dự báo và xử lý sớm các nguy cơ mâu thuẫn. Việt Nam cần có quy định cụ thể hơn về việc đánh giá tác động của chính sách; cần chuyên nghiệp hóa đội ngũ làm công tác đánh giá tác động chính sách, tăng cường vai trò của các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức xã hội trong việc phản biện chính sách; cập nhật kịp thời, công khai minh bạch các thông tin số liệu từ đó đảm bảo rằng mỗi văn bản luật khi được ban hành đều dựa trên phân tích thực chứng và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể.

Thứ tư, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia tập trung và dễ tiếp cận sẽ là một công cụ đắc lực để hỗ trợ phát hiện sớm các xung đột pháp lý, tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

Kết luận

Để xây dựng một hệ thống pháp luật “dân chủ, công bằng, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo” như mục tiêu Đảng và Nhà nước đã đề ra tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022, Việt Nam cần tích cực hơn trong việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế, vận dụng linh hoạt những bài học từ các quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển đặc biệt là việc thiết lập cơ chế rà soát pháp luật chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng của quy trình lập pháp thông qua tham vấn và phản biện thực chất, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Giải quyết triệt để tình trạng mâu thuẫn, bất cập pháp luật không chỉ là yêu cầu cấp bách để khơi thông nguồn lực phát triển mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật về quản lý TCC, TSC nói riêng để hạn chế mâu thuẫn, bất cập là yêu cầu và đòi hỏi cần thiết để xây dựng một nền tài chính vững bền, minh bạch. Mặc dù hệ thống pháp luật của Việt Nam đã có những bước tiến lớn, những mâu thuẫn, bất cập còn tồn tại vẫn đang là rào cản đáng kể, gây lãng phí nguồn lực, làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh. Trong bối cảnh đó, KTNN đã và đang chứng tỏ vai trò không thể thiếu của mình với tư cách là một công cụ hữu hiệu giúp Quốc hội và Chính phủ phát hiện các “điểm nghẽn” trong hệ thống pháp luật và đưa ra những kiến nghị phù hợp nhằm khơi thông và phát huy tối đa các nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý và sử dụng TCC, TSC.

Tài liệu tham khảo:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
- Luật Kiểm toán nhà nước
- Báo cáo số 203/BC-BTP ngày 09/5/2024 của Bộ Tư pháp năm 2023 báo cáo về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.
- Báo cáo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2023 về xung đột, chồng chéo của pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, đấu thầu.
- Báo cáo của Ban cán sự Đảng KTNN năm 2022 về kết quả rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán.
- Mô hình xây dựng pháp luật trong nhà nước pháp quyền: Từ lý luận đến thực tiễn (G.S.TS Lê Hồng Hạnh).